

**TIN TIÊU ĐIỂM:**

**D**oanh nghiệp  
**Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải có vốn pháp định 15 tỷ đồng**

Ngày 26/09/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 88/2014/NĐ-CP quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm; điều kiện thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (DN) xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam.

Theo Nghị định này, để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm, DN cần phải đáp ứng những yêu cầu sau: (i) DN là công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh, có Giấy chứng nhận đăng ký DN do cơ quan có thẩm quyền cấp, có vốn điều lệ thực góp tối thiểu bằng 15 tỷ đồng; (ii) có Tổng giám đốc/Giám đốc; cổ đông hoặc thành viên góp vốn đáp ứng điều kiện theo quy định của Nghị định này; (iii) Có tối thiểu 05 lao động đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng xếp hạng tín nhiệm, tối thiểu 10 lao động đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện chuyên viên phân tích; có trang thông tin điện tử của DN; (iv) DN phải có quy trình nghiệp vụ đáp ứng quy định, có phương án kinh doanh với các nội dung về kế hoạch nhân sự, kế hoạch kinh doanh...

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định chi tiết các hành vi bị nghiêm cấm về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm. Cụ thể, cấm sửa chữa, tẩy xóa, giả mạo các tài liệu trong hồ sơ đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm; cho thuê hoặc chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm; cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm khi không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm; đòi hỏi hoặc nhận tiền hay bất kỳ lợi ích nào từ tổ chức được xếp hạng tín nhiệm ngoài khoản chi phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm đã được thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Đặc biệt, nghiêm cấm tổ chức, cá nhân sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để tham gia góp vốn thành lập DN xếp hạng tín nhiệm...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2014.

# **K**hoa học công nghệ Chính sách thu hút nhân lực hoạt động lĩnh vực khoa học công nghệ từ nước ngoài

**Ngày 22/09/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 87/2014/NĐ-CP quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học công nghệ (KHCN) là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KHCN tại Việt Nam**

Một trong những chính sách nổi bật được quy định tại nghị định này là Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam và thành viên gia đình (bao gồm bố, mẹ, vợ/chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi) được cấp thị thực nhiều lần hoặc Thẻ tạm trú với thời hạn tối đa.

Đặc biệt, người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài được Nhà nước tặng huân chương hoặc danh hiệu vinh dự Nhà nước, trường hợp đang tạm trú tại Việt Nam sẽ được xem xét cấp thẻ Thường trú theo quy định của pháp luật; được tạo điều kiện cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn và được tạo điều kiện về chỗ ở hoặc hỗ trợ thuê chỗ ở trong thời gian tham gia hoạt động KHCN tại Việt Nam...

Để được hưởng các chính sách thu hút nêu trên, người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài phải có sáng chế hoặc giống cây trồng được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ; có công trình nghiên cứu KHCN xuất sắc phù hợp với nhiệm vụ KHCN thực hiện tại Việt Nam; có bằng tiến sĩ, đã và đang giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại cơ sở nghiên cứu có uy tín ở nước ngoài trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ KHCN tại Việt Nam hoặc có bằng tiến sĩ, đã làm việc trên 03 năm ở vị trí nghiên cứu KHCN tại chương trình, dự án hợp tác quốc tế về KHCN hoặc bộ phận nghiên cứu của doanh nghiệp có uy tín ở nước ngoài.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2014.

## **NHẬN ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT LUẬT:**

*Khái niệm “nhà đầu tư nước ngoài” hay “doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài” đã khá đồng nhất giữa Luật Doanh nghiệp 2005 và Luật Đầu tư 2005. Tại thời điểm ban hành, nhiều ý kiến cho rằng Việt Nam đã tạo ra một môi trường pháp luật thống nhất và bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp và nguồn vốn đầu tư. Tuy nhiên, qua một thời gian ngắn hoạt động, tư tưởng về một môi trường pháp luật thống nhất và bình đẳng đã dần biến mất. Trong số này, NHQuang&Associates xin trình bày một số vướng mắc về khái niệm và chế định “nhà đầu tư nước ngoài”. Một phần của bài viết đã được đăng trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn.*

Từ năm 2006 (khi Luật Doanh nghiệp 2005 và Luật Đầu tư 2005 có hiệu lực), khái niệm “nhà đầu tư nước ngoài” đã có đến ít nhất bốn văn bản hướng dẫn đưa ra các cách hiểu và áp dụng khác nhau (xem bảng 1). Đó là chưa kể đến những quy định pháp luật khác, như quy định tại Luật Thương mại. Cho tới nay, vấn đề này đã dẫn tới thực trạng tại nhiều địa phương, bộ ngành vẫn còn những cách hiểu, cách áp dụng pháp luật khác nhau. Có thời kỳ, một số địa phương đã cấp các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho nhà đầu tư nước ngoài dựa trên cách hiểu về quy định của Luật Đầu tư 2005 hay Luật Doanh nghiệp 2005. Nhưng nhiều địa phương khác và trong các thời kỳ khác, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không được cấp cho các doanh nghiệp có nguồn vốn của nhà đầu tư nước ngoài. Điều này đã dẫn đến tình trạng pháp lý của những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không được ổn định, địa vị pháp lý không được thừa nhận.

Nghị định 102/2010/NĐ-CP của Chính phủ vào năm 2010 đã cố gắng thống nhất lại khái niệm “nhà đầu tư nước ngoài” (xem bảng 2) khi khẳng định rằng doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ dưới 49% cổ phần được áp dụng các điều kiện đầu tư, kinh doanh như đối với nhà đầu tư trong nước tức là doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, dường như quy định tiến bộ này lại không đi vào thực tế được.

Những vướng mắc về khái niệm và chế định “nhà đầu tư nước ngoài” đã tạo nên một số hệ lụy trong cách đối xử với “doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài”. Thực tế đã chứng kiến một doanh nghiệp dược phẩm Việt Nam (Mekophar) bị từ chối không được kinh doanh phân phối dược phẩm chỉ vì có cổ đông nước ngoài đã mua 4% cổ phần. Công ty cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar đã buộc phải xin hủy niêm yết vào tháng 7-2012 để loại bỏ cổ đông nước ngoài với mục đích có thể kinh doanh phân phối dược phẩm. Các cơ quan quản lý nhà nước có những cách hiểu khác nhau về quyền mua cổ phần chào bán hay góp vốn bổ sung của nhà đầu tư nước ngoài theo cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam với các điều ước quốc tế đa phương (cam kết WTO) và song phương (Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ) nên đã giới hạn hoạt động kinh doanh của các công ty Việt Nam có từ 1 đồng vốn nước ngoài trở lên. Mekophar không phải là một doanh nghiệp duy nhất chấp nhận đánh đổi giữa “nguồn vốn ngoại” với “vị thế thị trường” của các doanh nghiệp có nguồn vốn trong nước. Tình huống này đã làm nản lòng các nhà đầu tư nước ngoài vì tính không rõ ràng, thiếu cam kết từ các quy định pháp luật cũng như chính sách thu hút đầu tư của Việt Nam.

Sự thiếu bình đẳng trong hoạt động của các loại hình doanh nghiệp không chỉ tồn tại giữa doanh nghiệp có 100% vốn Việt Nam với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà còn là giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước với các doanh nghiệp khác.

Như đã nêu, Luật Doanh nghiệp 2005 cũng đã tạo nên được một chế định pháp lý thống nhất trong việc thành lập, tổ chức hoạt động của doanh nghiệp thuộc mọi hình thức sở hữu. Thế nhưng trong quá trình thực hiện Luật Doanh nghiệp 2005, doanh nghiệp nhà nước vẫn có những “ưu ái” khi áp dụng pháp luật, chẳng hạn Luật Doanh nghiệp không có loại hình “tổng công ty cổ phần” nhưng các “tổng công ty cổ phần” với phần vốn nhà nước chiếm ưu thế vẫn được thành lập, hay Luật Doanh nghiệp chỉ cho phép công ty cổ phần được phát hành trái phiếu thì doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo hình thức công ty TNHH vẫn được phát hành trái phiếu...

Những vấn đề nêu trên cần phải được giải quyết rốt ráo tại Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư sửa đổi lần này. Đồng thời Nhà nước cũng cần phải có các biện pháp hữu hiệu để hạn chế bản thân mình tự ban hành những quy định hướng dẫn chồng chéo hay không thống nhất. Điều này không chỉ kích thích các thành phần kinh tế đầu tư vào Việt Nam, tham gia cạnh tranh trên thị trường mà còn thể hiện cam kết của Nhà nước Việt Nam với nhà đầu tư quốc tế và để tạo nên hình ảnh một nhà nước tôn trọng pháp quyền.

### **Bảng 1: Những khái niệm khác nhau về “nhà đầu tư nước ngoài”**

#### **1. Luật Đầu tư:**

Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, cá nhân nước ngoài bỏ vốn để thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam (Điều 3);

#### **2. Quyết định 55/2009/QĐ-TTg và Quyết định 88/2009/QĐ-TTg:**

Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm:

- a. Tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài và chi nhánh của các tổ chức này tại nước ngoài và tại Việt Nam;
- b. Tổ chức thành lập và hoạt động ở Việt Nam có tỷ lệ tham gia góp vốn của bên nước ngoài trên 49%;
- c. Quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán có tỷ lệ tham gia góp vốn của bên nước ngoài trên 49%;
- d. Cá nhân nước ngoài là người không mang quốc tịch Việt Nam, cư trú tại nước ngoài hoặc tại Việt Nam.

#### **3. Thông tư 213/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính**

Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm tổ chức, cá nhân sau:

- a. Cá nhân nước ngoài là người không mang quốc tịch Việt Nam, cư trú tại nước ngoài hoặc tại Việt Nam;

- b. Tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài và các chi nhánh của tổ chức này, bao gồm cả chi nhánh hoạt động tại Việt Nam;
- c. Tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam có 100% vốn góp nước ngoài và các chi nhánh của tổ chức này;
- d. Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ mà bên nước ngoài được quyền sở hữu trên 49% vốn điều lệ theo quy định tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

#### **4. Nghị định 01/2014/NĐ-CP:**

Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm tổ chức nước ngoài và cá nhân nước ngoài.

(i) Tổ chức nước ngoài bao gồm:

a. Tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài và chi nhánh của các tổ chức này tại nước ngoài và tại Việt Nam.

b. Tổ chức, quỹ đóng, quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động ở Việt Nam có tỷ lệ tham gia góp vốn của bên nước ngoài trên 49%.

(ii) Cá nhân nước ngoài là người không mang quốc tịch Việt Nam

#### **Bảng 2: Nghị định 102/2010/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp:**

Trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định khác, doanh nghiệp đã thành lập ở Việt Nam có sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên 49% vốn điều lệ được áp dụng điều kiện đầu tư, kinh doanh như đối với nhà đầu tư nước ngoài (khoản 4, điều 11).

**DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH TỪ NGÀY  
24/09/2014 ĐẾN NGÀY 29/09/2014**

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành
1.	Nghị định 88/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm	26/09/2014
2.	Thông tư 136/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 122/2013/TT-BTC ngày 28/08/2013 của Bộ Tài chính	15/09/2014
3.	Thông tư 31/2014/TT-BYT của Bộ Y tế về việc quy định bảng tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật tại hồ sơ mời thầu mua thuốc	26/09/2014
4.	Chỉ thị 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai tiêm phòng vắc xin phòng bệnh Sởi và Rubella trong Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2014- 2015	17/09/2014
5.	Thông tư 32/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cộng tác viên thanh tra giáo dục	25/09/2014
6.	Nghị định 87/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam	22/09/2014
7.	Quyết định 1722/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ngày Âm nhạc Việt Nam	26/09/2014
8.	Quyết định 4832/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc hỗ trợ lãi xuất vốn vay cho các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội để sản xuất kinh doanh năm 2014	17/09/2014
9.	Quyết định 8474/QĐ-BCT của Bộ Công Thương quy định về mức chi phí ngừng và cấp điện trở lại	23/09/2014
10.	Quyết định 8438/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được	22/09/2014
11.	Thông tư 28/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định quy trình xử lý sự cố trong hệ thống điện quốc gia	15/09/2014